

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/HS-ST
Ngày: 30-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Danh; 2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Phan Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồng Phúc S, giới tính: Nam; Sinh ngày 29/4/2007 tại: Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: Hồng Chánh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975

Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 07 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 200/LC-ĐTTH ngày 09/7/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L từ ngày 09/7/2023 đến ngày 09/9/2023. Ngày 10/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 136/LCVT-VKS đối với Hồng Phúc S từ ngày 10/9/2023 đến ngày 29/9/2023.

Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1 Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt).

2 Nguyễn Hồng V, sinh năm 1984, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1 Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2009 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2 Nguyễn Văn C, sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3 Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 2000; Khu phố H, thị trấn L, huyện L (Vắng mặt- có đơn xin giải quyết vắng mặt).

4 Hồng Thị Kim P1, sinh năm 2008 Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt).

Người Giám hộ:

1 Chị Đỗ Thị Mỹ T1, sinh năm 1996. Giám hộ cho Nguyễn Thành L. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

2 Bà Hồng Thị Khánh V1, sinh năm 1974. Là người đại diện cho bị cáo Hồng Phúc S. (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Là người giám hộ cho bị cáo S (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đăng Vĩnh H1, Luật sư - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. Bào chữa cho các bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 02/7/2023, Hồng Phúc S cùng Nguyễn Thành L (Sinh ngày: 16/11/2009) đi bộ từ nhà của S thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L đi đến khu phố H, thị trấn L để tìm kiếm tài sản chiếm đoạt. Lúc này, S nhìn thấy nhà anh Nguyễn Hồng V không khóa cửa cổng, nên S nói L đứng ở bên ngoài cảnh giới còn S đi vào nhà anh V tìm kiếm tài sản để trộm cắp, L đồng ý. Do cửa cổng và cửa nhà đều không khóa nên S mở cửa đi vào bên trong nhà, S nhìn thấy một chiếc điện thoại di động hiệu S1 nhãn hiệu Galaxy J7, màu vàng của anh Nguyễn Văn T đang để gần cửa sổ trước nhà nên S nhanh chóng lấy rồi đi ra đưa cho L giữ. Sau đó, S tiếp tục quay vào trong nhà, đi đến phòng ngủ của anh T thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Note 20FE và một bóp da màu đen của anh T nên cầm ra đưa cho L giữ, L kiểm tra bên trong bóp có số tiền 1.100.000 đồng. Sáng tiếp tục đi vào nhà, đến phòng ngủ của anh Nguyễn Hồng V, nhìn thấy cửa phòng đang mở, S đi vào bên trong và đi đến tủ nhựa kiểm tra ngăn thứ 2 thấy có tiền của

anh V nên S lấy bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. Sau khi lấy được tài sản, S và L cùng đi bộ về nhà, trên đường đi Sáng đếm số tiền lấy được trong phòng anh V là 8.700.000 đồng và vút lại chiếc bóp da màu đen của anh T vào trong sân nhà. Về đến nhà, S đưa cho L số tiền 1.500.000 đồng, còn 8.300.000 đồng đưa cho em gái tên Hồng Thị Kim P1 (Sinh ngày: 18/11/2008; Nơi thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) giữ dùm.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S đem 02 chiếc điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại Mai C1 tại khu phố H, thị trấn L, huyện L do anh Nguyễn Văn C (Sinh năm: 1986) làm chủ bán được số tiền 3.000.000 đồng. Sáng chia cho L số tiền 500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng, Sáng cất giữ. Sau đó, S yêu cầu P1 đưa lại số tiền 8.300.000 đồng. Sáng và L lấy số tiền trên tiêu xài còn lại 6.400.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, S gửi số tiền 6.400.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Kiều M (sinh năm: 2000; Nơi thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi ở hiện tại: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu – là hàng xóm của Sáng) nhờ cất giữ dùm.

Khoảng 03 giờ 30 phút sáng ngày 02/7/2023, anh V nhận được điện thoại của gia đình báo bị kẻ gian đột nhập lấy trộm tài sản, anh V về nhà kiểm tra phát hiện mất tài sản trên nên đã trình báo cơ quan công an. Đến ngày 03/7/2023, Cơ quan Công an mời Hồng Phúc S và Nguyễn Thành L làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, qua làm việc Hồng Phúc S và Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện L kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung S20FE, màu đen, số IMEI 1: 355728260065336, số IMEI 2: 356203780065330, đã qua sử dụng có giá trị: 7.830.000 đồng (Bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J7, màu vàng, số IMEI 1: 359752071226198, số IMEI 2: 359753071226196, đã qua sử dụng có giá trị: 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 5238/KLG ĐĐT-C09B ngày 25/8/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C2 kết luận tại thời điểm giám định (tháng 8 năm 2023) Nguyễn Thành L có độ tuổi từ 14 năm 09 tháng đến 15 năm 03 tháng.

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung S20FE, màu đen và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J7, màu vàng, số IMEI 1: 359752071226198, số IMEI 2: 359753071226196, đã qua sử dụng. Ngày 08/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 29/ QĐ-ĐTTH, trao trả cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu.

- Số tiền 6.400.000 đồng là tiền mà Hồng Phúc S chiếm đoạt của anh T và anh V còn lại. Ngày 08/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 29/QĐ-ĐTTH, trao trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.100.000 đồng và 5.300.000 đồng cho anh Nguyễn Hồng V.

- Đối với 01 áo khoác vải màu xám; 01 quần vải màu đen; 01 áo khoác màu xám (thu giữ của Hồng Phúc S); 01 áo nón vải màu đen; 01 (một) túi đeo có chữ JingPin màu đen (thu giữ của Nguyễn Thành L). Hiện các vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý và chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Riêng 01 USB trích xuất, thu giữ đoạn video ghi lại sự việc Hồng Phúc S và Nguyễn Thành L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của anh V (lưu theo hồ sơ vụ án).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Hồng V đã nhận lại số tiền 5.300.000 và không yêu cầu bồi thường tiền 3.400.00 đồng.

Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp lại 02 chiếc điện thoại mà S đã chiếm đoạt nhưng không yêu cầu S bồi thường lại số tiền đã bán điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKS-CD ngày 13/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố: Hồng Phúc S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồng Phúc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồng Phúc S từ 06 đến 09 tháng tù.

Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Thành L có độ tuổi từ 14 năm 09 tháng đến 15 năm 03 tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật tố tụng hình sự, L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên và chưa đủ tuổi bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện L giao Nguyễn Thành L cho gia đình giáo dục và quản lý.

Đối với anh Nguyễn Văn C, khi mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S20FE và 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 nhưng không biết tài sản trên do Sáng phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý đối với anh C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với chị Hồng Thị Kim P1 và chị Nguyễn Thị Kiều M không biết số tiền bị can Hồng Phúc S đưa cất giữ là tiền chiếm đoạt tài sản của người khác mà có được nên không có cơ sở xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

-Về xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp lại 02 chiếc điện thoại mà S đã chiếm đoạt nhưng không yêu cầu S bồi thường lại số tiền đã bán điện thoại, đã được cơ quan điều tra xử lý trả cho người bị hại; 01 USB trích xuất, thu giữ đoạn video ghi lại sự việc Hồng Phúc S và Nguyễn Thành L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của anh V (lưu theo hồ sơ vụ án). Các vật chứng khác đã xử lý xong.

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo 01 áo khoác vải màu xám; 01 quần vải màu đen; 01 áo khoác màu xám (thu giữ của Hồng Phúc S); 01 áo nón vải màu đen; 01 (một) túi đeo có chữ JingPin màu đen (thu giữ của Nguyễn Thành L). Hiện các vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý và chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Hồng V đã nhận lại 01 phần tài sản, số còn lại tự nguyện không yêu cầu bị cáo và người liên quan có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 3.400.00 (ba triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Hồng Phúc S trình bày: Về tội danh, đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện L. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: Như khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, khi phạm tội cha chết mẹ đi tù, cuộc sống khó khăn đang chăm sóc 03 em nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu nhất thời phạm tội, tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, các điều 90, 91, khoản 1 Điều 101, Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sáng 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/7/2023, tại nhà anh Nguyễn Hồng V, thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hồng Phúc S và Nguyễn Thành L (sinh ngày: 16/11/2009) đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà và chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung S20FE, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị: 7.830.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy J7, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị: 430.000 đồng và số tiền 1.100.000 đồng của anh Nguyễn Văn T; số tiền 8.700.000 đồng của anh Nguyễn Văn V2. Sau đó, S và L mang 02 điện thoại vừa chiếm đoạt trên đến cửa hàng điện thoại Mai C1 bán cho anh Nguyễn Văn C được số tiền 3.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hồng Phúc S và Nguyễn Thành L đã chiếm đoạt là: **18.060.000 đồng** (Mười tám triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi trên đây của Hồng Phúc S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Thành L có độ tuổi từ 14 năm 09 tháng đến 15 năm 03 tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật tố tụng hình sự, L chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên và chưa đủ tuổi bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện L giao Nguyễn Thành L cho gia đình giáo dục và quản lý. Là có căn cứ

Đối với anh Nguyễn Văn C, khi mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung S20FE và 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 nhưng không biết tài sản trên do Sáng phạm tội mà có, nên không có cơ sở xử lý đối với anh C về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Là có căn cứ

Đối với chị Hồng Thị Kim P1 và chị Nguyễn Thị Kiều M không biết số tiền bị can Hồng Phúc S đưa cất giữ là tiền chiếm đoạt tài sản của người khác mà có được nên không có cơ sở xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, do vậy cần xử phạt bị cáo để răn đe, cải tạo bị cáo và nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được cải tạo không giam giữ.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, khi phạm tội cha chết sớm, mẹ đang chấp hành án, bị cáo phải cùng chăm sóc các 3 em nhỏ nên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường tài sản còn lại được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Theo nguyên tắc xử lý với người chưa thành niên phạm tội khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế và cân nhắc áp dụng hình phạt tù hoặc hình phạt tù cho phù hợp. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình đông anh em, cha mất sớm, bị cáo phạm tội lần đầu; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường một phần để khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đúng như lời bào chữa của trợ giúp viên và đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền.

Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, các điều 90, 91, khoản 1 Điều 101, Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sáng 06 tháng cải tạo không giam giữ là chưa đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Hiện tại thì mẹ bị cáo cũng đã chấp hành xong hình phạt tù, số tiền trộm cắp được mặc dù người bị hại và người liên quan (mua điện thoại) không yêu cầu tiếp tục bồi thường, nhưng bị cáo chưa khắc phục hết cho người bị hại. Vì vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng Điều 38, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt hình phạt tù cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Anh Nguyễn Hồng V đã nhận số tiền 5.300.000đ (Năm triệu, ba trăm ngàn) đồng và tự nguyện không yêu cầu bị cáo và người liên quan có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền còn lại là 3.400.000 (ba triệu bốn trăm ngàn) đồng, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo và người liên quan 01 áo khoác vải màu xám; 01 quần vải màu đen; 01 áo khoác màu xám (thu giữ của Hồng Phúc S); 01 nón vải màu đen; 01 (một) túi đeo có chữ JingPin màu đen (thu giữ của Nguyễn Thành L).

Hiện các vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý và chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Các vật chứng khác đã xử lý nên không xét.

Riêng 01 USB trích xuất, thu giữ đoạn video ghi lại sự việc Hồng Phúc S và Nguyễn Thành L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của anh V (lưu theo hồ sơ vụ án).

[8] Về án phí: Bị cáo Hồng Phúc S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồng Phúc S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồng Phúc S 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Hồng Phúc S 01 áo khoác vải màu xám; 01 quần vải màu đen; 01 áo khoác màu xám.

Tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Thành L 01 nón vải màu đen; 01 (một) túi đeo có chữ JingPin màu đen.

Do vật chứng không có giá trị, bị cáo và người liên quan không có nhu cầu sử dụng.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 161 ngày 14 tháng 9 năm 2023).

Các vật chứng khác đã được xử lý xong.

Riêng 01 USB trích xuất, thu giữ đoạn video ghi lại sự việc Hồng Phúc S và Nguyễn Thành L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của anh V (lưu theo hồ sơ vụ án).

3. Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét-Đã giải quyết xong.

4. Án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồng Phúc S phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Công Hiếu